

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyền

2. Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn Ú, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1986; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Dương Văn H, sinh năm 1953 (chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1953 (chết); A, chị, em ruột: 10 người. Lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: không.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 lần. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2014/HS-ST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, xét xử bị cáo Dương Văn Ú 06 năm tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2018 và có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 72.900.000 đồng (bị cáo Ú đã nộp 500.000 đồng tiền bồi thường cho bị hại).

- Bị cáo Dương Văn Ú bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 29/12/2022 đến ngày 04/01/2023 chuyển khởi tố và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1978; Trú tại: ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phan Thị T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1995; Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định trộm mai để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 00 giờ ngày 29/12/2022, bị cáo Dương Văn Ú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1-268.20 chở phía sau 01 sọt nhựa màu cam, đi từ thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang đến nhà trọ của chị Nguyễn Thị Mỹ D ở ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, thì bị cáo Ú phát hiện 02 cây mai trồng trong chậu được để lỏi đi giữa dãy trọ số 2 và dãy trọ số 3. Bị cáo Ú dừng xe lại và nhổ 02 cây mai, sau đó bị cáo Ú mang 02 cây mai để vào sọt nhựa, điều khiển xe chở 02 cây mai về thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Khi bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng Công an thị trấn N, huyện C bắt quả tang cùng với vật chứng. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Văn Ú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 01/2023/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, tỉnh Hậu Giang. Kết luận: Cây mai vàng có hoành 40 cm, chiều cao 109 cm, tán rộng 60 cm đến 60 cm có giá 3.000.000 đồng; cây mai vàng có hoành 50 cm, chiều cao 86 cm, tán rộng 50 cm đến 60cm có giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 cây mai là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) .

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn Ú có 01 tiền án về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn Ú thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý như sau:

Trao trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D: 01 cây mai hoành 40cm, chiều cao 109cm, tán rộng 60cm đến 60cm; 01 cây mai vàng có hoành 50cm, chiều cao 86cm, tán rộng 50cm đến 60cm.

Nhập kho vật chứng Công an huyện P, tỉnh Hậu Giang: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, ký hiệu: TA 1174.01 sợi nhựa màu cam; 01 sợi dây rằn; 01 cây cần câu gồm có 04 đoạn ống nhựa màu đen; 01 cái vợt lưới màu xanh; 01 cái bọc nilông màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1-268.20; 01 Giấy đăng ký xe số 008766 tên Phan Thị T.

Về trách nhiệm dân sự bị hại Nguyễn Thị Mỹ D đã nhận đủ số tài sản nên không yêu cầu.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-HPH, ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Ú có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn Ú theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố. Phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Ú từ 12 tháng đến 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về vật chứng trong vụ án đề nghị:

Trả cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, ký hiệu: TA 1174.

Trả cho chị Phan Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1-268.20; 01 Giấy đăng ký xe số 008766 tên Phan Thị T;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi nhựa màu cam; 01 sợi dây rằn; 01 cây cần câu gồm có 04 đoạn ống nhựa màu đen; 01 cái vợt lưới màu xanh; 01 cái bọc nilông màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Ú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt. Căn cứ điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về hành vi và hậu quả: Do muốn có tiền tiêu xài mà không muốn lao động, vào khoảng 00 giờ ngày 29/12/2022, bị cáo Dương Văn Ú thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 cây mai vàng của chị Nguyễn Thị Mỹ D, ở ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Với tổng giá trị tài sản 02 cây mai vàng là 6.000.000 đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, đã từng bị Tòa án xét xử và kết án; bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù, bị cáo Dương Văn Ú bị kết án một lần về tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa thực hiện nên bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị

cáo bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 là phạm tội trong trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Trả cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, ký hiệu: TA 1174.

- Trả cho chị Phan Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1-268.20; 01 Giấy đăng ký xe số 008766 tên Phan Thị T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây ràng; 01 cây cần câu gồm có 04 đoạn ống nhựa màu đen; 01 cái vợt lưới màu xanh; 01 cái bọc nilông màu đen.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Ú phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Dương Văn Ú 14 (mười bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, ký hiệu: TA 1174.01 sọt nhựa màu cam;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây ràng; 01 cây cần câu gồm có 04 đoạn ống nhựa màu đen; 01 cái vợt lưới màu xanh; 01 cái bọc nilông màu đen;

Trả cho chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1-268.20; 01 Giấy đăng ký xe số 008766 tên Phan Thị T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Tiểu B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Phụng Hiệp;
- Công an huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THA huyện Phụng Hiệp;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hiếu